

Số: 03/2020/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST- KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 77 T, phường T, quận H, thành phố H.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Văn L; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

- *Người đại diện theo ủy quyền*:

1/ Ông Nguyễn Ngọc B; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Ninh (Theo Giấy ủy quyền số 161/UQ - TGD ngày 05/7/2017).

2/ Ông Nguyễn Công V; ông Phạm Hồng Q; ông Đào Việt A; ông Nguyễn Hồng S; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ cấp 2 Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 15 T, quận N, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số 30/UQ – TGD ngày 10/02/2020).

* **Bị đơn**: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T; Cùng địa chỉ: Khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 02/6/2020 theo hợp đồng tín dụng số 54/2017/HĐTD TDH-CN/SHB.112204 và Khế ước nhận nợ số

01/54/2017/HĐTD TDH- CN/SHB.112204 cùng ký kết ngày 03/5/2017 với tổng số tiền là 178.625.480đ (Một trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó:

+ Tiền nợ gốc: 132.578.115đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười lăm đồng).

+ Tiền nợ lãi trong hạn: 1.430.030đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm ba mươi đồng).

+ Tiền nợ lãi quá hạn: 44.617.335đ (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng).

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lịch như sau: Ngày 26/6/2020 phải trả số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 26/7/2020 phải trả số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ngày 26/8/2020 phải trả số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); từ ngày 27/8/2020 đến ngày 27/11/2020 phải trả toàn bộ số tiền còn lại và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T vi phạm cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 36/2017/HĐTC-CN/SHB.112204 ngày 03/5/2017. Tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô tự đổ, trọng tải hàng hóa: 990kg; nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER; biển kiểm soát: 14C-201.79; số khung: 45ACHC038608; số máy 4BAH01065115; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033467 do phòng CSGT Đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/4/2017 cho chủ xe là chị Hoàng Thị T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nói trên không đủ nghĩa vụ trả nợ, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 03/6/2020, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 54/2017/HĐTD TDH-CN/SHB.112204 và Khế ước nhận nợ số 01/54/2017/HĐTD TDH – CN/SHB.112204 cùng ký kết ngày 03/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2.2. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.465.637đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.451.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004581 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. 3. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T không trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Thị Thịnh